

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 136/2023/HS-ST
Ngày 22 - 8 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Lợi và ông Trần Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2023/QĐXX-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Công V**, sinh ngày 06/5/1972; nơi sinh: Tỉnh Thái Bình; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 19, tổ 09, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Số nhà 06, ngõ 175, đường X, tổ 07, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công Tr (đã chết, khi còn sống ông Tr được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì) và bà Đặng Thị H; đã ly hôn chị Bùi Thị B và có 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 92/HSST ngày 17/12/1991 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình và Bản án phúc thẩm số 25 ngày 10/4/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt bị cáo Đinh Công V 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo. Bị cáo được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Qua xác minh thể hiện cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình không thụ lý hồ sơ thi hành án dân sự đối với 02 Bản án này, không ban hành Quyết định thi hành án đối với số tiền 15.000 đồng án

phí hình sự sơ thẩm và số tiền 2.250.000 đồng bồi thường cho anh Lê Xuân Tr, trú tại tổ 17, phường X, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Qua xác minh anh Lê Xuân Tr trình bày anh không yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành số tiền 2.250.000 đồng; thời hiệu thi hành án đã hết.

- Bản án số 48/2010/HSST ngày 12/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Đinh Công V 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2011. Nộp 110.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/6/2010, nộp 110.000 đồng tiền phạt ngày 19/6/2010. Số tiền còn lại là 90.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.890.000 đồng tiền phạt được Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình miễn nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo tại Quyết định số 18 ngày 25/6/2015.

- Bản án số 138/2016/HSST ngày 19/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt bị cáo Đinh Công V 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/7/2018, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 16/9/2016, tịch thu sung quỹ nhà nước 300.000 đồng ngày 19/9/2016, nộp 200.000 đồng tiền phạt ngày 16/7/2018. Số tiền phạt còn lại là 4.800.000 đồng được Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình miễn nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo tại Quyết định số 23 ngày 22/7/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2023, tạm giam từ ngày 09/6/2023 đến nay, trích xuất có mặt.

* Người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến K, sinh năm 1973; trú tại số nhà 06/05, ngõ 159, đường N, tổ 4, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

* Người chứng kiến:

- Anh Hoàng Trọng Ng, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt);

- Ông Lê Thanh T, sinh năm 1970, nơi cư trú: Số nhà 08, đường P, tổ 18, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

- Chị Đoàn Thị Bích L, sinh năm 1962, nơi cư trú: Số nhà 08, ngõ 175, đường X, tổ 07, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/6/2023, tại khu vực đê sông TL thuộc tổ 1, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đinh Công V mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 túi nilon bên trong có 08 gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy trắng kim màu trắng với giá 800.000 đồng rồi mang túi ma túy về chỗ ở

của bị cáo. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo V lấy ra 01 gói nhỏ ma túy, số gói ma túy còn lại bị cáo để ở mặt bàn uống nước trong nhà, sau đó bị cáo cầm 01 gói ma túy đi ra đầu ngõ 175, đường X, tổ 7, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình để bán. Khoảng 12 giờ 55 phút cùng ngày anh Nguyễn Tiến K đi đến hỏi bị cáo mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine, bị cáo V nhận tiền cất vào túi quần bên trái của bị cáo đang mặc rồi đưa 01 gói ma túy cho anh K. Anh K vừa cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái của anh K thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt giữ. Trước sự chứng kiến của những người chứng kiến và đại diện Công an phường, tổ công tác yêu cầu được kiểm tra anh K và bị cáo V, anh K tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của anh K ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng, tổ công tác mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục nên niêm phong lại, anh K khai nhận đây là Heroine anh vừa mua của bị cáo V giá 200.000 đồng; bị cáo V tự giác lấy từ túi quần bên trái của bị cáo đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và khai nhận đây là tiền vừa bán 01 gói ma túy cho anh K, tổ công tác niêm phong tờ tiền trong phong bì. Tổ công tác yêu cầu anh K, bị cáo V và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại trụ sở Công an phường, tổ công tác tiến hành kiểm tra người anh K và bị cáo V nhưng không phát hiện được gì, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Đinh Công V tại số nhà 06, ngõ 175, đường X, tổ 7, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, thu giữ trên mặt bàn uống nước trong nhà 01 túi nilon trong suốt bên trong có 07 gói đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong cùng các giấy trắng kim đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, bị cáo V khai nhận đây là ma túy của bị cáo, bị cáo mua về để bán lại kiếm lời. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã niêm phong trong phong bì 01 túi nilon bên trong có 07 gói nhỏ.

Tại bản kết luận giám định số 856/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Nguyễn Tiến K gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0624 gam (*không phải không nghìn sáu trăm hai mươi bốn gam*); Mẫu vật quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Công V gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,5575 gam (*không phải năm nghìn năm trăm bảy mươi lăm gam*).

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến K trình bày: Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 06/6/2023, anh K đến đầu ngõ 175, đường X, tổ 07, phường X, thành phố B để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây anh gặp và hỏi mua của bị cáo V 200.000 đồng ma túy, bị cáo V nhận tiền của anh K cất vào túi quần bên trái của bị cáo rồi đưa cho anh K 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng, anh K đưa bàn tay trái của anh K ra nhận gói ma túy thì bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt giữ. Anh K tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của mình ra 01

gói bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng giao nộp cho lực lượng Công an, Công an mở kiểm tra bên trong 01 gói này có chứa chất bột màu trắng dạng cục nên niêm phong trong bì thư, còn bị cáo V tự giác lấy ra từ túi quần bên trái của bị cáo ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng là tiền anh K mua ma túy của bị cáo V giao nộp cho Công an. Sau đó Công an yêu cầu anh K, bị cáo V và mời những người chứng kiến sự việc về Công an phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình để làm việc.

Tại cơ quan điều tra những người chứng kiến anh Hoàng Trọng Ng, anh Lê Thanh T khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/6/2023, tại khu vực đầu ngõ 175, đường X, tổ 07, phường X, thành phố B, các anh chứng kiến tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình kiểm tra 02 người nam giới, trong đó 01 người khai tên là Nguyễn Tiến K người này tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của mình ra 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng giao nộp cho tổ công tác, tổ công tác mở kiểm tra bên trong gói giấy trắng kim màu trắng có chứa chất bột màu trắng dạng cục nên niêm phong trong bì thư. Người còn lại khai tên là Đinh Công V, người này cũng tự giác lấy ra từ túi quần bên trái của mình ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng giao nộp cho tổ công tác. Sau đó tổ công tác yêu cầu anh K, bị cáo V và mời anh Ng, anh T về Công an phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình để làm việc

Cáo trạng số: 143/CT - VKSTPTB ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đinh Công V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Công V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Công V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Công V từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/6/2023. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đến 07 triệu đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo V và anh Nguyễn Tiến K hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng quản lý của bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Đinh Công V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đinh Công V xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản khám xét khẩn cấp; Bản Kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 13 giờ ngày 06/6/2023, tại khu vực đầu ngõ 175, đường X, tổ 7, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang bị cáo Đinh Công V có hành vi bán trái phép 0,0624 gam ma túy, loại Heroine cho anh Nguyễn Tiến K lấy số tiền 200.000 đồng. Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của bị cáo Đinh Công V tại số nhà 06, ngõ 175, đường X, tổ 7, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, thu giữ 07 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,5575 gam mục đích để bán kiếm lời, tổng là 0,6199 gam ma túy, loại Heroine. Xét, bị cáo đã 03 lần bị các Tòa án xét xử, áp dụng hình phạt trong đó có 02 lần bị xét xử về cùng tội Mua bán trái phép chất ma túy, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song để đạt được nhu cầu có tiền tiêu xài nhanh nhất mà không mất sức lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều 251 - Tội mua bán trái phép chất ma túy: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị

phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”. Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt của Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với anh Nguyễn Tiên K có hành vi tàng trữ trái phép 0,0624 gam ma túy, loại Heroine. Xét khối lượng ma túy chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, anh K chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 Bộ luật Hình sự, do đó cơ quan Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt số tiền 3.500.000 đồng đối với anh K là phù hợp.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội là để có tiền tiêu xài cho bản thân mà không mất sức lao động nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Các năm 1991, 2010, 2016 bị cáo bị các Tòa án xét xử, áp dụng hình phạt, cụ thể: Tại bản án số 92/HSST ngày 17/12/1991 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình và Bản án phúc thẩm số 25 ngày 10/4/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, bị cáo V đã chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo được miễn nộp án phí dân sự, về trách nhiệm dân sự và án phí hình sự sơ thẩm qua xác minh thì thấy Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình không thụ lý hồ sơ thi hành án dân sự đối với bản án sơ thẩm số 92 và Bản án phúc thẩm số 25 nêu trên, không ban hành Quyết định thi hành án đối với số tiền 15.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Xét, Chi cục Thi hành án dân sự không thụ lý 02 bản trên và không ra Quyết định thi hành án dân sự để thi hành số tiền án phí hình sự sơ thẩm là do lỗi của cơ quan Thi hành án; xác minh với anh Lê Xuân Tr thể hiện do bị cáo có khó khăn về kinh tế nên anh Trường cho bị cáo số tiền 2.250.000 đồng, anh Trường không yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thi hành khoản tiền này, đồng thời xét thời hiệu thi hành 02 bản án trên đã hết nên xác định bị cáo được xóa án đối với bản án số 92/HSST ngày 17/12/1991 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình) và Bản án phúc thẩm số 25 ngày 10/4/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Bản án số 48/2010/HSST ngày 12/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2011, nộp 110.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/6/2010, nộp 110.000 đồng tiền phạt ngày 19/6/2010, còn 90.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.890.000 đồng tiền phạt được Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình miễn nghĩa vụ thi hành án ngày 25/6/2015, vì vậy xác định bản án này bị cáo V đã được xóa án. Bản án số 138/2016/HSST ngày 19/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2018, chấp hành xong án phí hình

sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 16/9/2016, tịch thu sung quỹ nhà nước 300.000 đồng ngày 19/9/2016, nộp 200.000 đồng tiền phạt ngày 16/7/2018, số tiền phạt còn lại 4.800.000 đồng được Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình miễn nghĩa vụ thi hành án ngày 22/7/2022 nên xác định bản án này bị cáo V đã được xóa án. Xác định bị cáo có nhân thân xấu nên cần xem xét khi lượng hình. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố để được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên khi áp dụng hình phạt bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất hợp pháp nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của 01 người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý người bán ma túy cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét, số ma túy loại Heroine thu giữ của anh Nguyễn Tiên K và của bị cáo V hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000 đồng quản lý của bị cáo V, xét số tiền này do bị cáo bán trái phép chất ma túy cho anh K mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo V, anh K có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Công V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Công V 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/6/2023. Phạt bổ sung bị cáo Đinh Công V 5.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Heroine thu của anh Nguyễn Tiên K và của bị cáo Đinh Công V hoàn lại sau giám định và bao gói.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng quản lý của bị cáo Đinh Công V.

4. Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/6/2023; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, ngày 31/7/2023.

5. Án phí: Buộc bị cáo Đinh Công V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/8/2023. Vắng mặt anh Nguyễn Tiến K, báo cho biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân